

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MEKO VMS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MEKO VMS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MEKO VMS TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110061848

3. Ngày thành lập: 15/07/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 90 ngõ 203 đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0877722295

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
2.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
3.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652(Chính)
4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
5.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động đấu giá và hoạt động nhà nước cấm)	4669
6.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh - Hoạt động thương mại điện tử - Dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử (Không bao gồm hoạt động đấu giá) - Cung cấp thông tin trên website thương mại điện tử bán hàng - Thiết lập website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử - Hoạt động nhượng quyền thương mại - Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
8.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
9.	Lập trình máy vi tính	6201

10.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
11.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
12.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
13.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
14.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các hoạt động dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu như: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;	6399
15.	Quảng cáo (Trừ loại nhà nước cấm)	7310
16.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
17.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế website; thiết kế đồ họa.	7410
18.	Hoạt động nhiếp ảnh (trừ - Hoạt động của phóng viên ảnh)	7420
19.	Bán buôn tổng hợp Trừ hoạt động nhà nước cấm và hoạt động đấu giá	4690
20.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
21.	In ấn (Trừ loại Nhà nước cấm)	1811
22.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
23.	Sao chép bản ghi các loại	1820
24.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
25.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
26.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
27.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ đấu giá)	4791
28.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ đấu giá)	4799
29.	Xuất bản phần mềm (Trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820
30.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Trừ hoạt động liên kết sản xuất chương trình đối với các chương trình phát thanh, truyền hình thời sự - chính trị)	5911
31.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Trừ hoạt động phát hành chương trình truyền hình)	5913

32.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập internet	6190
33.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
34.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
35.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
36.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761

6. Vốn điều lệ: 500.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
 Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: _____
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: _____
 Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
 Địa chỉ thường trú: _____
 Địa chỉ liên lạc: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ VĂN QUÂN** Giới tính: **Nam**
 Chức danh: *Giám đốc*
 Sinh ngày: **09/01/1995** Dân tộc: **Kinh** Quốc tịch: **Việt Nam**
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: **001095019179**
 Ngày cấp: **20/02/2019** Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*
 Địa chỉ thường trú: *Thôn Hải Bối, Xã Hải Bối, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*
 Địa chỉ liên lạc: *Thôn Hải Bối, Xã Hải Bối, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội